|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  **VIỆN QUY HOẠCH**  **THỦY LỢI MIỀN NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021* |

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ**

**Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải, HTTL, KTTV, chất lượng nước, xâm nhập mặn. Xây dựng WebGIS trình diễn kết quả Đề tài**

| **TT** | **Nội dung chính** | **Dữ liệu** | **Nội dung chi tiết** | **Khối lượng thực hiện** | **Thành viện thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải, HTTL, KTTV, chất lượng nước, xâm nhập mặn. Xây dựng WebGIS trình diễn kết quả đề tài.** | | | | |
| 1.1 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về Kinh tế Xã hội | Phi không gian | - Nông nghiệp - Công nghiệp - Lâm nghiệp - Xã hội | 50% | Lưu Đức Hoàn |
| 1.2 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về Khí tượng Thủy văn | Không gian (Gis) | - Trạm đo thủy văn (dữ liệu về khí tượng thủy văn mưa, nhiệt độ, lưu lượng,...) | 70% | Nguyễn Hữu Chí, Vũ Thị Hương |
| 1.3 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình thủy lợi | Không gian (Gis) | - Hồ, đập, trạm bơm, kênh, cống, đê bao | 70% |
| 1.4 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu nước | Phi không gian | - Nhu cầu nước nông nghiệp. - Nhu cầu nước công nghiệp - Nhu cầu nước dân sinh. | 50% | Lưu Đức Hoàn |
| 1.5 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về xâm nhập mặn | Không gian (Gis) | - Trạm đo mặn (dữ liệu về độ mặn) | 50% | Nguyễn Hữu Chí, Vũ Thị Hương |
| 1.6 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng nước | Không gian (Gis) | - Trạm đo chất lượng nước (dữ liệu về chỉ tiêu) | 50% |
| 1.7 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải | Không gian (Gis) | - Trạm đo vị trí xả thải (dữ liệu về chất lượng nước) | 0% |
| 1.8 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về khả năng chịu tải | Không gian (Gis) | - Xác định vùng khả năng chịu tài (dữ liệu về mức chịu tải) | 0% |
| 1.9 | Xây dựng cơ sở dữ liệu về các sản phẩm của đề tài | Phi không gian | - Báo cáo khảo sát địa hình, thủy văn. - Báo cáo đánh giá và dự báo tác động của ô nhiễm nguồn nước, xâm nhập mặn đến sản xuất nông nghiệp và dân sinh.  - Báo cáo giải pháp kiểm soát mặn, giám sát ô nhiễm, cải thiện môi trường chất lượng nước trong các hệ thống thủy lợi vùng hạ du giữa sông Sài Gòn và Vàm Cỏ Đông nhằm đáp ứng được tiêu chuẩn cấp nước cho các nhu cầu sử dụng nước khác nhau. - Báo cáo đề xuất điều chỉnh quy trình vận hành các hệ thống thủy lợi nhằm chủ động ứng phó với xâm nhập mặn, và giảm thiểu ô nhiễm phục vụ cấp nước cho sản xuất và dân sinh.  - Quy trình vận hành HTTL Hóc Môn – Bắc Bình Chánh. - Báo cáo Tổng kết và tóm tắt kế quả thực hiện đề tài. | 20% | Lưu Đức Hoàn |
| 1.10 | Tập hợp, chuẩn hóa CSDL GIS và vào dữ liệu trong CSDL trong môi trường PostGisSQL | Không gian và phi không gian | - Chuẩn hóa dữ liệu không gian và phi không gian đưa dữ liệu vào môi trường PostgresSQL | 0% | Lưu Đức Hoàn |
| 1.11 | Kết nối CSDL GIS với Geoserver |  | - Đưa dữ liệu lên Geoserver | 0% | Nguyễn Văn Thành |
| 1.12 | Xây dựng webgis hỗ trợ hoạt động phân tích, hiển thị, chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin |  | - Xây dựng giao diện WebGIS - Xây dựng các chức năng của WebGIS. | 0% | Lê Văn Quyền, Nguyễn Văn Thành |
| 1.13 | Xây dựng cơ chế quản lý và cập nhật WebGIS |  | - Xây dựng hệ quản trị người dùng | 0% | Nguyễn Hữu Chí, Lê Văn Quyền, Nguyễn Thanh Mộng |
| 1.14 | Đào tạo và chuyển giao |  | Báo cáo hướng dẫn sử dụng/ và tập huấn cho địa phương | 0% | Nguyễn Thanh Mộng |